**TRẮC NGHIỆM TRIẾT HỌC - LMS PTIT**

CHƯƠNG 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

Khái lược về Triết học

1. Trong xã hội có giai cấp
2. Triết học không có tính giai cấp
3. Chỉ triết học phương Đông mới có tính giai cấp
4. Chỉ triết học phương Tây mới có tính giai cấp
5. **Triết học cũng có tính giai cấp**

2. Triết học ra đời vào khoảng thời gian nào?

1. Thế kỷ V sau công nguyên
2. **Thế kỷ VIII – VI trước công nguyên**
3. Thế kỷ III-I trước công nguyên
4. Thế kỷ X-IX trước công nguyễn

3. Nền triết học nào thời cổ đại được coi là cái nôi của triết học phương Tây?

1. Triết học Bắc Âu
2. **Triết học Hy Lạp**
3. Triết học Đức
4. Triết học Anh

4. Nền triết học nào quan niệm triết học là sự yêu mến sự thông thái?

1. Triết học Nga cổ đại
2. **Triết học Hy Lạp cổ đại**
3. Triết học Trung Quốc cổ đại
4. Triết học Ấn Độ cổ đại

5. Nền triết học nào quan niệm triết học là sự chiêm ngưỡng, chiêm nghiệm con đường đạt tới chân lý và lẽ phải?

1. **Triết học Ấn Độ cổ đại**
2. Triết học Trung Quốc cổ đại
3. Triết học La Mã cổ đại
4. Triết học Hy Lạp cổ đại

Vấn đề cơ bản của triết học và sự phân biệt giữa phương pháp luận biện chứng và siêu hình

1. Triết học thời kỳ nào xác định đối tượng nghiên cứu của triết học bao trùm các lĩnh vực khoa học khác nhau?

1. Triết học Ấn Độ cổ đại
2. Triết học phương Đông trung cổ
3. Triết học phương Tây hiện đại
4. **Triết học Hy Lạp cổ đại**

2. Chủ nghĩa duy tâm là trường phái triết học cho rằng:

1. Cả 3 phương án đều đúng
2. Vật chất và ý thức cùng song song xuất hiện và quyết định thế giới
3. Vật chất có trước, sinh ra và quyết định ý thức
4. **Ý thức có trước, sinh ra và quyết định vật chất**

3. Thuyết khả tri luận cho rằng:

1. Khả năng nhận thức của loài người là vô hạn
2. Con người chỉ biết đến các hiện tượng bề ngoài của thế giới
3. **Con người có thể nhận thức được bản chất của thế giới**
4. Con người không thể nhận thức được bản chất của thế giới

4. Nguồn gốc ra đời của chủ nghĩa duy tâm?

1. **Do cả ba nguyên nhân trên**
2. Tuyệt đối hóa vai trò của lao động trí óc và của giai cấp thống trị
3. Xem xét phiến diện, tuyệt đối hóa, thần thánh hóa một mặt, một đặc tính nào đó của quá trình nhận thức mang tính biện chứng của con người
4. Sự tuyệt đối hóa vai trò của ý thức

5. Câu nào sau đây thể hiện lập trường của chủ nghĩa duy tâm chủ quan?

1. Các vua Hùng đã có công dựng nước/ Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước
2. Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam
3. **Tôi tư duy nghĩa là tôi tồn tại**
4. Bàn tay ta làm nên tất cả/ Có sức người sỏi đá cũng thành cơm

Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội

1. Tiền đề khoa học tự nhiên trực tiếp cho sự ra đời của triết học Mác:

1. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, học thuyết tương đối, thuyết nhật tâm
2. **Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, học thuyết tiến hóa, học thuyết tế bào**
3. Thuyết địa tâm, học thuyết tương đối, thuyết tế bào
4. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, học thuyết tương đối, học thuyết tế bào

2. Những cống hiến của V.I.Lênin đối với triết học Mác ?

1. **Cả ba đáp án trên**
2. Bổ sung và hoàn chỉnh về mặt lý luận và thực tiễn những vấn đề như lý luận về cách mạng vô sản trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, lý luận về nhà nước chuyên chính vô sản, chính sách kinh tế mới…
3. Hiện thực hóa lý luận chủ nghĩa Mác bằng sự thắng lợi của Cách mạng tháng 10 Nga
4. Phê phán, khắc phục và chống lại những quan điểm sai lầm xuất hiện trong thời đại đế quốc chủ nghĩa như: chủ nghĩa xét lại chủ nghĩa Mác; chủ nghĩa duy tâm vật lý học, bệnh ấu trĩ tả khuynh trong triết học, chủ nghĩa giáo điều…

3. Yếu tố nào sau đây được coi là nhân tố chính trị - xã hội quan trọng cho sự ra đời triết học Mác?

1. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất với sự xuất hiện của các máy móc tạo ra sự phát triển vượt trội về năng suất
2. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng
3. Học thuyết tế bào
4. **Sự xuất hiện của giai cấp vô sản trên vũ đài lịch sử với tính cách một lực lượng chính trị - xã hội độc lập**

4. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống: Triết học Mác nói riêng và chủ nghĩa Mác nói chung đã ra đời đáp ứng yêu cầu khách quan của cuộc đấu tranh của ....

1. Giai cấp nông dân
2. **Giai cấp vô sản**
3. Giai cấp chủ nô
4. Giai cấp thống trị

5. Điền vào chỗ trống: Triết học cổ điển Đức, đặc biệt những “hạt nhân hợp lý” trong triết học của hai nhà triết học tiêu biểu là ..., là nguồn gốc lý luận trực tiếp của triết học Mác.

1. Xôcrat và Platon
2. Platon và Aritxtot
3. Hium và Đêcac
4. **Hêghen và Phơbach**

Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất

1. “Vật chất là nguyên tử” là quan niệm của nhà triết học Hy Lạp cổ đại nào?
2. Heraclit
3. Aritxtot
4. **Democrit**
5. Platon
6. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng các mệnh đề nào dưới đây là không đúng?
7. Vận động và vật chất luôn gắn liền với nhau
8. Vận động của vật chất là vận động tự thân
9. Vận động của vật chất biểu hiện ở nhiều trình độ khác nhau, rất đa dạng, phong phú, tùy vào kết cấu vật chất
10. **Sự vật muốn vận động thì cần phải có một lực bên ngoài tác động vào nó**
11. Hình thức vận động khái quát sự biến đổi của các cơ thể sống là:
12. Vận động xã hội
13. **Vận động sinh học**
14. Vận động hóa học
15. Vận động vật lý
16. Hình thức vận động khái quát sự biến đổi của các hình thái kinh tế xã hội và các quan hệ xã hội
17. **Vận động xã hội**
18. Vận động sinh học
19. Vận động hóa học
20. Vận động vật lý
21. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là hình thức đặc biệt của vận động, vận động trong cân bằng”
22. Thoái hóa
23. Phát triển
24. **Đứng im**
25. Vận động cơ học

Ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

1. Đâu là hình thức phản ánh có trình độ cao nhất?

1. **Phản ánh ý thức**
2. Phản ánh tâm lý
3. Phản ánh hóa học
4. Phản ánh vật lý

2. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là hệ thống tín hiệu vật chất mang nội dung ý thức, là cái vỏ vật chất của tư duy”

1. Phản ánh
2. Bộ não
3. **Ngôn ngữ**
4. Lao động

3. Quan điểm nào là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

1. Ý thức và vật chất độc lập với nhau.
2. **Vật chất quyết định ý thức, còn ý thức có tính độc lập tương đối và tác động trở lại đến vật chất thông qua hoạt động thực tiễn**
3. Ý thức quyết định nguồn gốc và nội dung của thế giới vật chất, vật chất thụ động và chịu mọi sự qui định của ý thức tinh thần
4. Vật chất là sản phẩm của ý thức

4. Điền vào chỗ trống hoàn thành quan điểm sau của chủ nghĩa duy vật biện chứng: ... (1)... quyết định nội dung, hình thức và bản chất của ý thức, ý thức tác động trở lại vật chất thông qua hoạt động ...(2)... của con người.

1. **Vật chất, (2) thực tiễn**
2. Vận động, (2) chính trị
3. Ngôn ngữ, (2) tinh thần
4. Lao động, (2) nghệ thuật

5. Quan điểm tôn trọng khách quan được hiểu là:

1. Mọi nhận thức đều chủ yếu thông qua lăng kính chủ quan của con người
2. Mọi nhận thức và hành động thực tiễn đều phải xuất phát từ tâm lí, tư tưởng của cộng đồng
3. Mọi nhận thức và hành động thực tiễn đều phải xuất phát từ tình cảm, cảm xúc của mỗi cá nhân trong mối quan hệ với tự nhiên và xã hội
4. **Mọi nhận thức và hành động thực tiễn đều phải xuất phát từ hiện thực, tôn trọng các quy luật khách quan**

Phép biện chứng duy vật (phần 1)

1. Phép biện chứng có mấy hình thức cơ bản?

1. Bốn hình thức
2. **Ba hình thức**
3. Hai hình thức
4. Một hình thức

2. Câu nào sau đây thể hiện lập trường của chủ nghĩa duy tâm chủ quan?

1. **Thế giới tinh thần và thế giới vật chất tồn tại tách biệt.**
2. Thế giới là một chỉnh thể trong sự liên hệ, ràng buộc lẫn nhau.
3. Giữa các loài luôn có khâu trung gian kết nối chúng với nhau.
4. Con người không thể tách khỏi các mối quan hệ với tự nhiên.

3. Phát triển có tính chất gì?

1. Chủ quan, phổ biến, đa dạng phong phú
2. Tính biệt lập, đa dạng, chủ quan
3. Khách quan và bất biến, đa dạng, độc lập
4. **Khách quan, phổ biến, đa dạng, kế thừa**

4. Quan điểm phiến diện theo chủ nghĩa duy vật biện chứng là:

1. Phải tuân theo nhiều mối liên hệ liên quan đến sự vật.
2. Thừa nhận sự vật có tính khách quan và tính phổ biến.
3. Nghiên cứu sự vật trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác.
4. **Chỉ nhìn một chiều, thấy mặt này mà không thấy mặt khác.**

5. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “...(1)... là quá trình vận động ...(2)... từ thấp đến cao, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn, từ chất cũ đến chất mới ở trình độ cao hơn.”

1. Thoái hóa, (2) đi xuống
2. **Phát triển, (2) tiến lên**
3. Vận động, (2) liên tục
4. Tiến bộ, (2) liên tục

Phép biện chứng duy vật (phần 2)

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là những yếu tố giúp nguyên nhân sinh ra kết quả, nhưng bản thân điều kiện không sinh ra kết quả, là những sự vật, hiện tượng gắn liền với nguyên nhân, liên hệ với nguyên nhân trong cùng một không gian, thời gian, tác động vào nguyên nhân làm cho nguyên nhân phát sinh tác dụng.”

1. **Điều kiện**
2. Nguyên cớ
3. Kết quả
4. Nguyên nhân

2. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là phạm trù triết học chỉ sự tương tác lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau gây nên những biến đổi nhất định”

1. Mối liên hệ
2. Vận động
3. Kết quả
4. **Nguyên nhân**

3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là phạm trù triết học chỉ những biến đổi xuất hiện do sự tương tác giữa các yếu tố mang tính nguyên nhân gây nên.”

1. Vận động
2. Phát triển
3. **Kết quả**
4. Nguyên nhân

4. Điền từ thích hợp vào chỗ: “Kết quả là …(1)... xuất hiện do …(2)... lẫn nhau giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau gây ra”

1. **những biến đổi, (2) sự tác động**
2. những sự vận động, (2) những thay đổi
3. những sự tác động, (2) những biến đổi
4. những mối liên hệ, (2) sự kết hợp

5. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... dùng để chỉ mối liên hệ thống nhất, đấu tranh và chuyển hoá giữa các mặt đối lập của mỗi sự vật, hiện tượng hoặc giữa các sự vật, hiện tượng với nhau.”

1. Sự phát triển biện chứng
2. Đấu tranh
3. **Mâu thuẫn biện chứng**
4. Mặt đối lập

Lý luận nhận thức (phần 1)

1. Thừa nhận thế giới vật chất tồn tại khách quan độc lập với ý thức của con người, đây là một trong những nguyên tắc cơ bản trong nhận thức luận của?

1. Chủ nghĩa duy tâm khách quan
2. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
3. Chủ nghĩa duy vật trước Mác
4. **Chủ nghĩa duy vật biện chứng**

2. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thì tiêu chuẩn của chân lý là gì?

1. Hoạt động sáng tạo ra các ý tưởng
2. **Được kiểm nghiệm trong thực tiễn**
3. Không mâu thuẫn trong suy luận
4. Được nhiều người thừa nhận

3. “Nhận thức chỉ là sự phức hợp những cảm giác của con người”. Đó là quan điểm của:

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. **Chủ nghĩa duy tâm chủ quan**
4. Chủ nghĩa duy tâm khách quan

4. “Con người không thể nhận thức được bản chất thực sự của thế giới”. Đây là quan điểm của:

1. Chủ nghĩa duy vật chất phác
2. **Thuyết bất khả tri luận**
3. Thuyết khả tri luận
4. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

5. “Nhận thức chỉ là sự hồi tưởng của các linh hồn”. Đó là quan điểm của:

1. Chủ nghĩa duy vật siêu hình.
2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng.
3. Chủ nghĩa duy tâm chủ quan
4. **Chủ nghĩa duy tâm khách quan**

Lý luận nhận thức (phần 2)

1. Nhận thức cảm tính được thực hiện dưới các hình thức nào?

1. Biểu tượng, tri giác, khái niệm
2. **Cảm giác, tri giác và biểu tượng**
3. Cảm giác, tri giác và khái niệm
4. Khái niệm và phán đoán

2. Hoạt động nào sau đây không phải là hoạt động thực tiễn?

1. Hoạt động chính trị xã hội
2. Hoạt động thực nghiệm khoa học
3. **Hoạt động sáng tạo ra các ý tưởng**
4. Hoạt động sản xuất vật chất

3. Nhận thức lý tính được thực hiện dưới hình thức nào?

1. Cảm giác, tri giác, suy luận
2. Tri giác, biểu tượng, khái niệm
3. **Khái niệm, phán đoán, suy luận**
4. Khái niệm, tri giác và biểu tượng

4. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, luận điểm nào sau đây là sai?

1. Nhận thức cảm tính chưa phản ánh đầy đủ và sâu sắc sự vật.
2. **Nhận thức cảm tính luôn phản ánh sai sự vật.**
3. Nhận thức cảm tính chưa phản ánh sâu sắc được bản chất của sự vật.
4. Nhận thức cảm tính gắn liền với thực tiễn.

5. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là hình thức cơ bản của tư duy trừu tượng, phản ánh khái quát, gián tiếp một hoặc một số thuộc tính chung có tính bản chất nào đó của một nhóm sự vật, hiện tượng được biểu thị bằng một từ hay một cụm từ.”?

1. Tri giác
2. Suy lý
3. Biểu tượng
4. **Khái niệm**

Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội (phần 1)

1. Hai mặt tạo thành phương thức sản xuất là:

1. Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng
2. Tồn tại xã hội và ý thức xã hội
3. **Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất**
4. Kinh tế và chính trị

2. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là cách thức con người tiến hành quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử nhất định của xã hội loài người”

1. Tư liệu sản xuất
2. **Phương thức sản xuất**
3. Quan hệ sản xuất
4. Lực lượng sản xuất

3. Quan hệ sản xuất bao gồm mấy mặt cơ bản?

1. 5 mặt
2. 4 mặt
3. **3 mặt**
4. 2 mặt

4. Lực lượng sản xuất bao gồm những yếu tố nào sau đây?

1. Người lao động và công cụ lao động
2. **Người lao động và tư liệu sản xuất**
3. Người lao động và trình độ lao động của họ
4. Tư liệu sản xuất và các nguồn lực tự nhiên

5. Khái niệm quan hệ sản xuất dùng để chỉ:

1. Mối quan hệ giữa con người và giới tự nhiên trong sáng tạo nghệ thuật
2. Mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình học tập
3. **Mối quan hệ giữa con người và con người trong quá trình sản xuất**
4. Mối quan hệ giữa con người và giới tự nhiên trong quá trình sản xuất

Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội (phần 2)

1. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội?

1. Kiến trúc thượng ngược chiều sẽ kìm hãm sự phát triển của cơ sở hạ tầng
2. Kiến trúc thượng cùng chiều sẽ thúc đẩy cơ sở hạ tầng phát triển
3. **Kiến trúc thượng tầng quyết định cơ sở hạ tầng**
4. Cơ sở hạ tầng quyết định kiến trúc thượng tầng

2. Theo C.Mác, về đại thể, quá trình phát triển tuần tự của xã hội loài người đã, đang và sẽ lần lượt trải qua các phương thức sản xuất nào?

1. Nguyên thủy, cổ đại, phong kiến chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa
2. Nguyên thuỷ, phong kiến chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa
3. Chiếm hữu nô lệ, phong kiến chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa
4. **Nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa**

3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là toàn bộ những quan hệ sản xuất của một xã hội trong sự vận động hiện thực của chúng hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội đó”

1. Phương thức sản xuất
2. Lực lượng sản xuất
3. **Cơ sở hạ tầng**
4. Kiến trúc thượng tầng

4. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là toàn bộ những quan điểm, tư tưởng xã hội với những thiết chế xã hội tương ứng cùng những quan hệ nội tại của thượng tầng hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định.”?

1. Cơ sở hạ tầng
2. **Kiến trúc thượng tầng**
3. Quan hệ sản xuất
4. Lực lượng sản xuất

5. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là cơ sở khoa học cho việc nhận thức một cách đúng đắn mối quan hệ giữa:

1. Kinh tế và lợi ích
2. **Kinh tế và chính trị**
3. Kinh tế và pháp quyền
4. Kinh tế và văn hoá

Giai cấp và dân tộc

1. “Giai cấp là những tập đoàn người khác nhau về nghề nghiệp”. Nhận định trên đúng hay sai?

1. **Sai**
2. Đúng

2. Nguồn gốc trực tiếp cho sự ra đời của nhà nước:

1. Do nhu cầu quản lý xã hội
2. Do nhu cầu tạo ra sự đoàn kết nhất trí của toàn dân tộc
3. **Do mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa**
4. Do kinh tế phát triển

3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là hình thức cộng đồng người phát triển từ thị tộc và do sự liên kết của nhiều thị tộc có cùng huyết thống tạo thành.”

1. Dân tộc
2. Bộ tộc
3. **Bộ lạc**
4. Thị tộc

4. Theo quan điểm của V. I. Lênin, đấu tranh giai cấp hiểu theo nghĩa chung nhất là?

1. Là sự đấu tranh giữa giai cấp nô lệ với giai cấp chủ nô
2. **Là sự đấu tranh giữa giai cấp bị áp bức bóc lột với giai cấp áp bức bóc lột**
3. Cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản, chống giai cấp tư sản
4. Cuộc đấu tranh nông dân chống bọn địa chủ phong kiến có đặc quyền đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám

5. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là một cộng đồng người ổn định được hình thành trong lịch sử trên cơ sở một lãnh thổ thống nhất, một ngôn ngữ thống nhất, một nền kinh tế thống nhất, một nền văn hóa và tâm lý, tính cách thống nhất, với một nhà nước và pháp luật thống nhất.”

1. Bộ tộc
2. **Dân tộc**
3. Bộ lạc
4. Thị tộc

Nhà nước và cách mạng xã hội

Nhận định sau đúng hay sai: “Nhà nước chỉ tồn tại trong xã hội có phân chia giai cấp”

1. Sai
2. **Đúng**

2. Nhận định sau đúng hay sai: “Nhà nước tồn tại trong mọi giai đoạn phát triển của lịch sử loài người”

1. **Sai**
2. Đúng

3. Sự phân chia các kiểu nhà nước dựa trên:

1. Đảng cầm quyền
2. Tính hiệu quả của quản lý
3. **Tính giai cấp của nhà nước**
4. Quy mô của nhà nước

4. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “... là thời điểm đặc biệt khi điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của cách mạng xã hội đã chín muồi, đó là lúc thuận lợi nhất có thể bùng nổ cách mạng, có ý nghĩa quyết định đối với thành công của cách mạng.”

1. Đối tượng của cách mạng
2. Điều kiện của cách mạng
3. Động lực cách mạng
4. **Thời cơ cách mạng**

5. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, cách mạng xã hội là?

1. **Cả 3 câu trên đều đúng**
2. Sự thay đổi về hình thái kinh tế - xã hội
3. Việc lật đổ một chế độ chính trị đã lỗi thời, thiết lập một chế độ chính trị tiến bộ hơn
4. Sự biến đổi có tính chất bước ngoặt và căn bản về chất trong toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội

Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội

1. Khái niệm dùng để chỉ mặt vật chất, sinh hoạt vật chất và điều kiện sinh hoạt vật chất của một xã hội:

1. Tâm lý xã hội
2. Tinh thần xã hội
3. Ý thức xã hội
4. **Tồn tại xã hội**

2. Khái niệm dùng để chỉ mặt tinh thần của xã hội:

1. Điều kiện dân số
2. Điều kiện tự nhiện
3. **Ý thức xã hội**
4. Tồn tại xã hội

3. Yếu tố cơ bản quyết định trình độ phát triển của tồn tại xã hội là:

1. Điều kiện văn hóa, nghệ thuật
2. **Phương thức sản xuất vật chất**
3. Điều kiện số lượng và mật độ dân số
4. Điều kiện địa lí, tự nhiên

4. “Khi tồn tại xã hội thay đổi thì ý thức xã hội cũng sẽ thay đổi hoàn toàn”. Nhận định trên đúng hay sai?

1. **Sai**
2. Đúng

5. “Ý thức xã hội tiến bộ có khả năng vượt trước tồn tại xã hội”. Nhận định này đúng hay sai?

1. Sai
2. **Đúng**

Triết học về con người

1. Con người là sự kết hợp giữa Danh và Sắc là quan niệm của:

1. **Phật giáo**
2. Hồi giáo
3. Lão giáo
4. Nho giáo

2. Trong các quan niệm sau đây, quan niệm nào là của triết học Mác – Lênin về con người?

1. Con người là thực thể xã hội thuần túy
2. Con người là động vật biết tư duy
3. Con người là một thực thể tồn tại đối lập với tự nhiên
4. **Con người là một thực thể sinh học - xã hội**

3. Nhận định sau đúng hay sai: “Lãnh tụ là nhân tố quyết định nhất cho sự thắng lợi của phong trào cách mạng”

1. **Sai**
2. Đúng

4. Con người là:

1. Một thực thể chỉ tồn tại trên phương diện xã hội
2. Một thực thể tự nhiên thuần túy
3. Một thực thể tồn tại tách rời hai mặt tự nhiên và xã hội
4. **Một thực thể thống nhất hai mặt tự nhiên và xã hội**

5. Điền từ thích hợp vào chỗ trống: “Trong tính hiện thực của nó, bản chất của con người là ...”

1. Một cơ thể sống
2. **Tổng hòa các quan hệ xã hội**
3. Tổng hòa quan hệ với tự nhiên
4. Một thực thể sinh học